

-----***-----
Số: 07/2022/QĐST - DS

-----***-----
Hoàn Kiếm, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm e, khoản 1.3, Điều 1, phần II, mục A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Xét thấy:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (Vietcombank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang D.** - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Văn T.** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Sở giao dịch.

Theo Giấy ủy quyền số: 331/UQ-VCB-PC ngày 28/09/2021 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Ông Tuấn ủy quyền lại cho ông: Phạm Việt Ph. – cán bộ Ngân hàng (giấy ủy quyền số 336/UQ-SGD.QLNS ngày 28/9/2021).

*** Bị đơn:**

Ông Lưu Xuân T., sinh năm: 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tổ 9, phường MT, thành phố YB, tỉnh YB.

. * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thế Q., sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú tại: thôn ĐL, xóm HT, huyện HH, tỉnh TH.

Tạm trú tại: số 39A, đường ADV, PT, TH, HN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank do ông Phạm Việt Ph. là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 336/UQ-SGD.QLNS ngày 28/9/2021) và ông Lưu Xuân T. cùng tự nguyện thỏa thuận: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và ông Lưu Xuân T. có ký Hợp đồng cho vay số: 19/KHTN1-BDS-MN/0191 ngày 05/12/2019. Quá trình thực hiện Hợp đồng đó ký giữa hai bên không có tranh chấp gì.

Tính đến hết ngày 08/8/2022, ông Lưu Xuân T. cũn nợ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank số tiền là: **10.934.156.923 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, chón trăm hai mươi ba đồng); Trong đó:

- + Nợ gốc là: 8.600.000.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn là: 2.267.431.231 đồng
- + Nợ lãi quá hạn là: 66.725.692 đồng

2.2. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và ông Lưu Xuân T. cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận:

Ông Lưu Xuân T. xỏc nhận số nợ gốc lãi nờu trờn và cú trỏch nhiệm trả hết số nợ gốc, lãi cho ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank.

Kể từ ngày 09/8/2022, ông Lưu Xuân T. phải chịu số tiền lãi phỏt sinh đỏi với khoản nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và

các giấy nhận nợ đó kó giữa còc bờn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa ỏn có hiệu lực pháp luật mà ông Lưu Xuân T. vi phạm nghĩa vụ thanh toán, các đương sự thống nhất đồng ý Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 50 (1P) ; Tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: Tổ 42, Cụm 7 (số mới: 39A, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội), diện tích: 91,0m² (bằng chữ: Chín mươi một phẩy không mét vuông).

- Hõnh thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng: lâu dài;
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

* Nhà ở:

- Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ;
- Diện tích sàn: 10,0 m²
- Hõnh thức sở hữu: Sở hữu riêng
- Cấp (Hạng) nhà ở: Cấp IV; Số tầng nhà ở: 01

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 211039; Sổ vào sổ cấp GCN: CS - TH 00595 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 cho ông Trần Nam B. và bà Vũ Thị Lan A. đăng ký sang tên chuyển nhượng cho ông Lưu Xuân T. ngày 12/12/2019 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 19/KHTN1-TC/0191 ngày 12/12/2019 (Số công chứng: 5644.2019/HĐTC lập tại Văn phũng Công chứng Phan Xuân, thành phố Hà Nội ngày 12/12/2019) để thu hồi toàn bộ số nợ.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 59.467.078 đồng. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và ông Lưu Xuân T. mỗi bên phải chịu 29.733.539 đồng (*hai mươi chín triệu bảy trăm ba ba nghìn năm trăm ba chín đồng*). Ngân hàng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đó nộp là 58.398.425 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0051311 ngày 08/11/2021 và được nhận số tiền cũn lại là: 28.664.886 đồng (*Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu tư nghìn tám trăm tám sáu đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thờ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *Viện kiểm sát Quận Hoàn Kiếm*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Đỗ Thị Hồng Hạnh